

Số: 158/2018/QĐST-HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 19 tháng 9 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T - sinh năm 1994

Bị đơn: Chị Lê Thị H - sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Xóm 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,59,62,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến và sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Văn T và chị Lê Thị H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H.

- Về con chung: Công nhận anh T và chị H có hai con chung: Cháu Lê Thị Ánh N sinh ngày 09/12/2014 và cháu Lê Văn Quốc H sinh ngày 18/5/2017. Giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Tài sản chung của vợ chồng gồm có:

+ 01 thửa đất số 711 tờ bản đồ địa chính số 12 Bản đồ địa chính xã T diện tích 601,3m³ tại xóm 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vị trí thửa đất: Phía Bắc dài 10m giáp đất hộ ông Lê Văn Bài, phía Nam dài 9,99m giáp đường giao thông, phía Tây dài 60,16m giáp đất hộ ông Lê Khắc Đào, phía Đông dài 60,14m giáp đất hộ ông Lê Khắc Khánh trị giá 100.000.000đ.

+ 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian lợp tôn trị giá 100.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản nhà và đất: 200.000.000đ. Anh T sử dụng và sở hữu nhà và đất nhưng anh phải giao cho chị H phần tài sản giá trị thành tiền là 100.000.000đ, mỗi tháng giao 10.000.000đ bắt đầu từ tháng 9/2018 đến tháng 6/2019.

- Về án phí: Các đương sự nộp 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh T nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là: 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai số 0005194 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Anh T đã nộp đủ án phí và được trả lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án huyện Triệu Sơn.

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phân chia tài sản chung.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nội nhận:

- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CC Thi hành án;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu